

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2022/DS-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Hồng Sơn

Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-DS ngày 23/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán nợ Y; trụ sở tại: Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà PVL Tower, số 5 đường D1, phường LT, TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 1989; địa chỉ: 89 Hồ Tích P, phường Hòa X, quận CL, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Nhật S, sinh năm 1975; trú tại: 141 Lý Thường K, phường An M, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/3/2019, ông Nguyễn Nhật S ký hợp đồng tín dụng số 20190328-7960449 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV (nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TVSMBC, sau đây gọi tắt là VPB) vay số tiền 31.650.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.08%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa

thuận hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền 42.189.293 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.317.474 đồng; tháng cuối cùng trả 2.792.235 đồng, bắt đầu từ ngày 05/5/2019. Thực hiện hợp đồng, ông S đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB 02 lần với số tiền 4.650.000 đồng (gốc là 3.390.000đ + lãi 1.259.194đ). Kể từ ngày 14/01/2020 đến nay, ông S không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Ngày 30/03/2021, khoản nợ của ông S đã được VPB chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ Y (gọi tắt Công ty) theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-Y-21-0003; thời hạn hợp đồng vay đã hết. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông S có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ là 37.539.293 đồng, trong đó nợ gốc là 28.258.194 đồng và lãi tính đến ngày 05/10/2020 là 9.280.099 đồng.

-Bị đơn ông Nguyễn Nhật S:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng của Tòa án đến bị đơn, tuy nhiên ông S không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Nhật S vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015 xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH Mua bán nợ Y khởi kiện ông Nguyễn Nhật S yêu cầu thanh toán khoản tiền vay còn nợ, căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20190328-7960449 và thời hạn vay đã hết, ông S vi phạm cam kết trả nợ; Công ty là đơn vị nhận chuyển nhượng khoản nợ từ VPB, nên kế thừa quyền và nghĩa vụ của VPB. Công ty khởi kiện yêu cầu ông S trả nợ; căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn, ông Nguyễn Nhật S không đến Tòa cũng như không trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của Công ty. Căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông S theo luật định.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 20190328-7960449 ngày 27/3/2019 giữa VPB và ông Nguyễn Nhật S đã ký kết với số tiền vay là 31.650.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.08%/tháng để tiêu dùng cá nhân; theo thỏa thuận ông S có trách

nhiệm thanh toán số tiền 42.189.293 đồng (gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.317.474 đồng, tháng cuối cùng trả 2.792.235 đồng, trả bắt đầu từ ngày 05/5/2019. Quá trình vay ông S trả được 4.650.000 đồng, từ ngày 14/01/2020 đến nay ông S vi phạm cam kết trả nợ, không thanh toán thêm khoản vay nào, do đó Công ty TNHH Mua bán nợ Y khởi kiện yêu cầu ông S thanh toán tiền vay còn nợ 37.539.293 đồng, trong đó nợ gốc là 28.258.194 đồng và lãi tính đến ngày 05/10/2020 là 9.280.099 đồng là có căn cứ.

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ông Sơn với VPB dùng để tiêu dùng cá nhân và Công ty TNHH Mua bán nợ Y chỉ yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên không có căn cứ yêu cầu bà Võ Thị B liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ông S.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông S có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Y tổng số tiền 37.539.293 đồng, trong đó nợ gốc là 28.258.194 đồng và lãi là 9.280.099 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông S phải chịu quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ Y về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc ông Nguyễn Nhật S có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Y tổng số tiền 37.539.293 đồng, trong đó nợ gốc là 28.258.194 đồng và lãi là 9.280.099 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S không thanh toán số tiền vay còn nợ, thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Nhật S phải chịu là 1.876.964 (*một triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi tư*) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ Y số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 939.000 (*chín trăm ba mươi chín nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009710 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2022); bị đơn vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt